TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/2025/QĐST-VLĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Long Sơn

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hồ Quyết Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Đào Văn T – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 44/2025/TLST-VLĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 18/2025/QĐST-VLĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Số Ô TCD E, Đường D, Tổ 14, khu phố D, xã A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Số Ô 03 TCD 05, Đường D, Tổ A, khu phố D, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

1/ Bà Trương Thị N, sinh năm 1986; địa chỉ: Số Ô TCD E, Đường D, Tổ 14, khu phố D, xã A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Số Ô 03 TCD 05, Đường D, Tổ A, khu phố D, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) (có đơn xin vắng mặt).

2/ Bảo hiểm xã hội cơ sở L; Địa chỉ: Đường N, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3/ Bảo hiểm xã hội cơ sở T1; Địa chỉ: Số A Tỉnh lộ 8, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

4/ Công ty TNHH H, địa chỉ: Ấp A, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ấp A, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, người yêu cầu giải quyết việc dân sự, bà Trương Thị Đ trình bày:

Bà Trương Thị Đ có đi làm và quá trình đóng bảo hiểm xã hội như sau: Từ 05/2013 đến tháng 3/2024, tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH B theo sổ BHXH số 7413129326 chưa hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần.

Khoảng thời gian từ tháng 2/2012 đến tháng 6/2013, bà Đ có cho em gái là bà Trương Thị N mượn giấy tờ tùy thân để đi làm tại Công ty TNHH H, tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ BHXH số 7912164048.

Như vậy bà Trương Thị Đ có quá trình đóng bảo hiểm trùng từ tháng 2/2012 đến tháng 6/2013 là 02 (hai) tháng là hậu quả của việc do không am hiểu pháp luật, bà cho bà N mượnn chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH H1.

Nay bà Đ yêu cầu Toà án tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH H1 với bà Trương Thị Đ, sinh năm 1986 trong thời gian từ tháng 2/2012 đến tháng 6/2013.

Quá trình giải quyết vụ việc, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Trương Thi N1 trình bày: Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên vào đầu năm 2012, bà có lên C làm thuê. Trong quá trình đi làm, do không có giấy chứng minh nhân dân nên bà có mượn của bà Trương Thị Đ để vào làm trong Công ty TNHH H và tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ BHXH số 7912164048. Do thời gian bà N1 làm việc tại Công ty TNHH H với tên ghi trong hợp đồng là Trương Thị Đ có tham gia bảo hiểm từ tháng 2/2012 đến tháng 6/2013 và thời gian bà Trương Thị Đ làm việc với Công ty TNHH B cũng tham gia đóng bảo hiểm từ tháng 5/2013 đến tháng tháng 3/2024, dẫn đến bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Trương Thị Đ là 02 tháng (5/2013-6/2013).

Bà N1 nhất trí với yêu cầu của bà Đ, đề nghị Toà án tuyên bố Hợp đồng lao động giữa người lao động tên Trương Thị Đ (do bà Trương Thị N thực tế đi làm) và người sử dụng lao động là Công ty TNHH H là vô hiệu.

Quá trình giải quyết vụ việc, Toà án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho Công ty TNHH H và Đại diện Cơ quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu theo quy định của pháp luật. Đến nay, Toà án không nhận được văn bản ghi ý kiến của Công ty TNHH H và Đại diện Cơ quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu đối với yêu cầu của bà Đ.

Đại diện Bảo hiểm xã hội cơ sở T1 trình bày:

Qua kiểm tra dữ liệu, BHXH cơ sở T1 cung cấp thông tin tham gia BHXH của Bà Trương Thị D, cụ thể như sau:

Mã số sổ BHXH 7912160448, CMND 381444082, tham gia BHXH từ tháng 02/2012 - 06/2015 tại Công ty TNHH H, mã đơn vị YNO01SQ, mã số thuế 0301466482, địa chỉ Ấp A, Xã P, huyện C, TP Hồ Chí Minh. Thuộc quản lý của H cơ sở T1, Thành phố Hồ Chí Minh. Đã hưởng trợ cấp BHXH 1 lần theo Quyết định số 041413646/QĐ-BHXH ngày 05/08/2014 của Giám đốc BHXH huyện C (cũ).

Mã số sổ BHXH 7413129365, CCCD số 91118610759 tham gia BHXH từ tháng 05/2013 - 03/2024 tại Công ty TNHH B, mã đơn vị TG3474G, địa chỉ Số F, đường số

A, KCN V, Thành phố T, Tỉnh Bình Dương (cũ). Thuộc quản lý của H cơ sở L, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại chưa có thông tin hưởng trợ cấp BHXH 1 lần.

Theo quy định người lao động được quyền bảo quản và giữ sổ BHXH, tờ rời ghi nhận quá trình đóng BHXH (bản chính) của cá nhân mình. Cơ quan BHXH cơ sở T1 không lưu giữ sổ BHXH, hợp đồng lao động của người lao động với Đơn vị sử dụng lao động nên không thể cung cấp cho Q tòa.

Tại phiên họp giải quyết việc dân sự:

- Bà Đ giữ nguyên yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH H với bà Trương Thị Đ, sinh năm 1986 trong thời gian từ tháng 5/2013 đến tháng 6/2013.

- Đại diện Bảo hiểm xã hội cơ sở T1, bà Trương Thị N có đơn xin vắng mặt; Đại diện Công ty TNHH H và đại diện Bảo hiểm xã hôi cơ sở Lái Thiêu vắng mặt nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý việc dân sự tới thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật như thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền. Thẩm phán tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự đúng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, tuân thủ đúng pháp luật; Thư ký phiên họp tuân thủ đúng pháp luật. Tuy nhiên, Toà án chưa thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu và thời gian mở phiên họp theo quy định tại Điều 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 92, Điều 94 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 50 Bộ luật Lao động 2019; Điều 9 Bộ luật Lao động 1994 sửa đổi, bổ sung năm 2006. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Trương Thị Đ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giai đoạn tháng 5/2013 đến tháng 6/2013 giữa Công ty TNHH H và bà Trương Thị Đ là vô hiệu, xét Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh). Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35 và điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là việc lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện Bảo hiểm xã hội cơ sở T, bà Trương Thị N có đơn xin vắng mặt; Đại diện Công ty TNHH H cơ sở Lái Thiêu vắng mặt, nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[3] Về yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trương Thị Đ có đi làm và quá trình đóng bảo hiểm xã hội như sau: Từ 05/2013 đến tháng 3/2024, tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH B theo sổ BHXH số 7413129326 chưa hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần.

Khoảng thời gian từ tháng 2/2012 đến tháng 6/2013, bà Đ có cho em gái là bà Trương Thị N mượn giấy tờ tùy thân để đi làm tại Công ty TNHH H, tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ BHXH số 7912164048.

Nay bà Đ yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH H với bà Trương Thị Đ, sinh năm 1986 trong thời gian từ tháng 5/2013 đến tháng 6/2013.

Bà Trương Thị N là em gái của bà Trương Thị Đ thừa nhận sự việc có mượn giấy tờ tùy thân của bà Trương Thị Đ để đi làm tại Công ty TNHH H trong khoảng thời gian tháng 5/2013 đến tháng 6/2013.

Do đó, có đủ cơ sở xác định bà Trương Thị N đã lấy tên bà Trương Thị Đ để ký kết và thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH H dưới tên của bà Trương Thị Đ là vi phạm quy định tại Điều 9 và khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994. Do đó, căn cứ Điều 122, Điều 127 và Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005 có đủ cơ sở xác định hợp đồng lao động đã ký giữa bà Trương Thị Đ với Công ty TNHH H là vô hiệu.

[4] Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu:

Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

[5] Về Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 149; Khoản 2, Khoản 3 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401; Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994;

Căn cứ Điều 122, Điều 127 và Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 1, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Đ về việc tuyên bố Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Trương Thị Đ với Công ty TNHH H vô hiệu (có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2013 đến tháng 6/2013, mã số bảo hiểm xã hội H).

2. Bà Trương Thị Đ có quyền liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện thủ tục về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trương Thị Đ phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0064650 ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được quyết định hoặc được thông báo, niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND KV8-TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Long Sơn